F2L dễ: bảng tóm tắt để in

Từ 1 phút xuống dưới 30 giây · cho người đã giải được bằng phương pháp người mới

Cách cầm khối

Khối đã giải xong.

VÀNG ở trên, XANH LÁ hướng về bạn, TRẮNG ở dưới.

Mỗi lần chỉ làm khe trước–phải (giữa tâm xanh lá và tâm cam).

Muốn làm khe khác: xoay cả khối cho khe đó về trước–phải.

Cách dùng tờ này

1. Cầm khối đã giải.
2. Xoay theo dãy 'Xáo' của trường hợp.
3. So với hình: phải giống hệt (khung đậm = cặp cần ghép).
4. Làm 'Giải', xem khối có về nguyên vẹn không.
5. Lặp lại, rồi tập bản gương (tay trái).

Cách đọc hình: giữa là mặt trên (vàng); ngay dưới là mặt trước (xanh lá); bên phải mặt trước là mặt phải (cam); trên cùng là hàng trên của mặt sau; bên trái là hàng trên của mặt trái. Khung đậm = cặp góc trắng + cạnh cần ghép.

Hai chiêu cần nhớ

Chiêu 1: R U R' · Chiêu 2: R U' R'

Gương (tay trái): F' U' F · F' U F

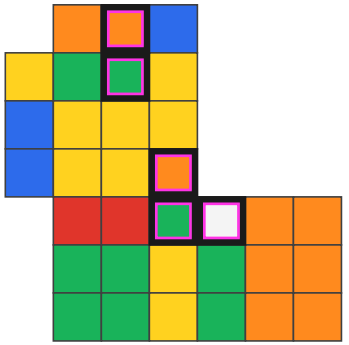
Mọi trường hợp dưới đây = một chiêu, hoặc chiêu thứ nhất đưa về chiêu 1 / 2.

Thế lệch một nấc: xoay tầng trên (U) cho khớp hình rồi làm.

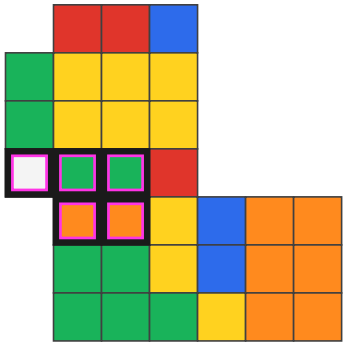
Tối đa 7 nước. 12 trường hợp, mỗi cái có gương = 24 hình.

Kí hiệu (vàng ở trên, nhìn từ phía bạn)

R	mặt phải xoay lên
R'	mặt phải xoay xuống
U	tầng trên xoay sang trái
U'	tầng trên xoay sang phải
U2	tầng trên xoay nửa vòng
F	mặt trước xoay xuôi (như kim đồng hồ)
F'	mặt trước xoay ngược



Trường hợp 1: R U R'

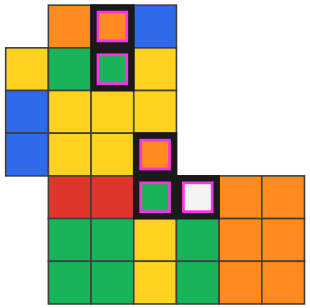


Trường hợp 2: R U' R'

F2L dễ · trường hợp 1–6

Hình = khối sau khi xáo theo dãy ghi bên cạnh. Khung đậm = góc trắng + cạnh của khe trước–phải.

Trường hợp 1



Xáo
R U′ R′

Giải
R U R′

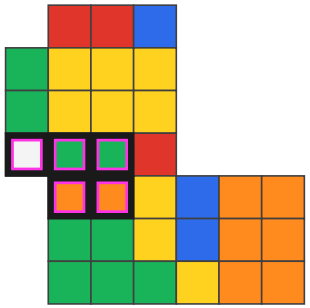
Gương xáo
F′ U F

Gương giải
F′ U′ F

góc: trước–phải, trắng quay phải
cạnh: sau, xanh lá quay lên

☐ tay phải ☐ gương

Trường hợp 2



Xáo
R U R′

Giải
R U′ R′

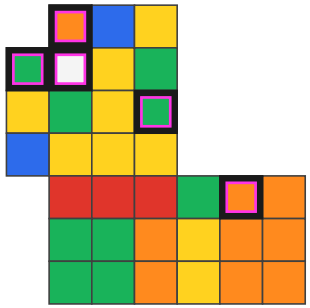
Gương xáo
F′ U′ F

Gương giải
F′ U F

góc: trước–trái, trắng quay trái
cạnh: trước, xanh lá quay lên

☐ tay phải ☐ gương

Trường hợp 3



Xáo
R U′ R′ F′ U F

Giải
F′ U′ F R U R′

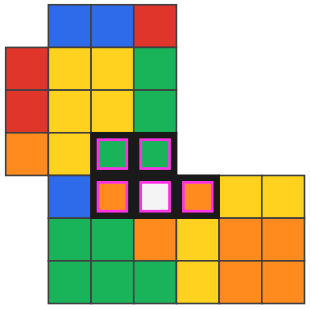
Gương xáo
F′ U F R U′ R′

Gương giải
R U R′ F′ U′ F

góc: sau–trái, trắng quay lên
cạnh: phải, xanh lá quay lên

☐ tay phải ☐ gương

Trường hợp 4



Xáo
R U′ R′ U2 F′ U′ F

Giải
F′ U F U2 R U R′

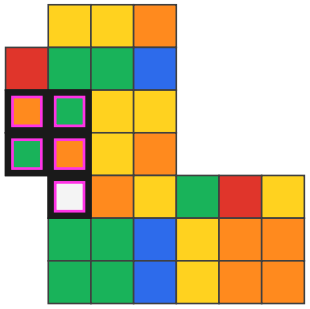
Gương xáo
F′ U F U2 R U R′

Gương giải
R U′ R′ U2 F′ U′ F

góc: trước–phải, trắng quay trước
cạnh: trước, xanh lá quay lên

☐ tay phải ☐ gương

Trường hợp 5



Xáo
R U′ R′ U F′ U2 F

Giải
F′ U2 F U′ R U R′

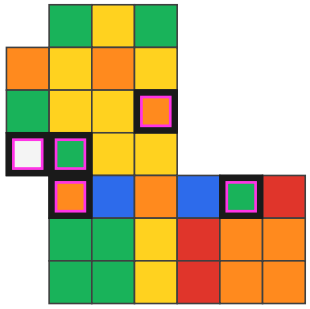
Gương xáo
F′ U F U′ R U2 R′

Gương giải
R U2 R′ U F′ U′ F

góc: trước–trái, trắng quay trước
cạnh: trái, xanh lá quay lên

☐ tay phải ☐ gương

Trường hợp 6



Xáo
F′ U F U2 R U′ R′

Giải
R U R′ U2 F′ U′ F

Gương xáo
R U′ R′ U2 F′ U F

Gương giải
F′ U′ F U2 R U R′

góc: trước–trái, trắng quay trái
cạnh: phải, xanh lá quay phải

☐ tay phải ☐ gương

F2L dễ · trường hợp 7–12

Hình = khối sau khi xáo theo dãy ghi bên cạnh. Khung đậm = góc trắng + cạnh của khe trước–phải.

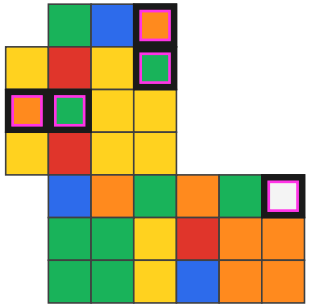
Trường hợp 7

Xáo
R U R′ U2 R U′ R′

Giải
R U R′ U2 R U′ R′

Gương xáo
F′ U′ F U2 F′ U F

Gương giải
F′ U′ F U2 F′ U F



góc: sau–phải, trắng quay phải
cạnh: trái, xanh lá quay lên

☐ tay phải ☐ gương

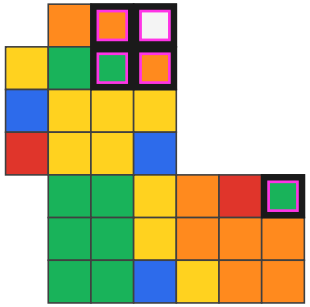
Trường hợp 8

Xáo
R U′ R′ U′ R U R′

Giải
R U′ R′ U R U R′

Gương xáo
F′ U F U F′ U′ F

Gương giải
F′ U F U′ F′ U′ F



góc: sau–phải, trắng quay sau
cạnh: sau, xanh lá quay lên

☐ tay phải ☐ gương

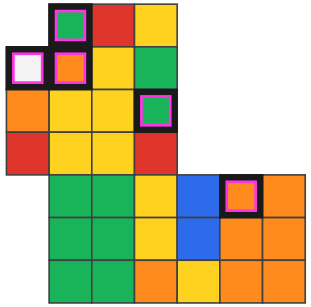
Trường hợp 9

Xáo
R U′ R′ U R U R′

Giải
R U′ R′ U′ R U R′

Gương xáo
F′ U F U′ F′ U′ F

Gương giải
F′ U F U F′ U′ F



góc: sau–trái, trắng quay trái
cạnh: phải, xanh lá quay lên

☐ tay phải ☐ gương

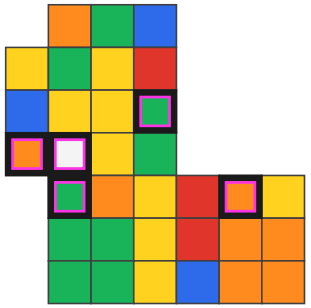
Trường hợp 10

Xáo
R U R′ U′ R U2 R′

Giải
R U2 R′ U R U′ R′

Gương xáo
F′ U′ F U F′ U2 F

Gương giải
F′ U2 F U′ F′ U F



góc: trước–trái, trắng quay lên
cạnh: phải, xanh lá quay lên

☐ tay phải ☐ gương

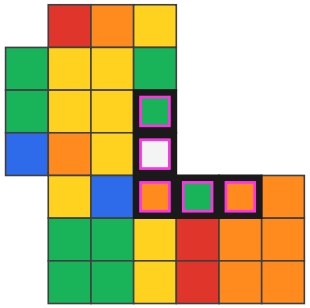
Trường hợp 11

Xáo
R U′ R′ U R U2 R′

Giải
R U2 R′ U′ R U R′

Gương xáo
F′ U F U′ F′ U2 F

Gương giải
F′ U2 F U F′ U′ F



góc: trước–phải, trắng quay lên
cạnh: phải, xanh lá quay lên

☐ tay phải ☐ gương

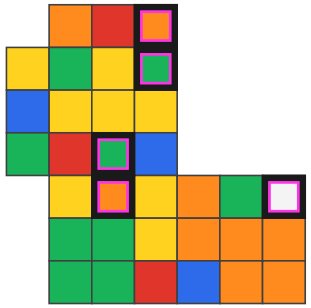
Trường hợp 12

Xáo
R U R′ U2 R U2 R′

Giải
R U2 R′ U2 R U′ R′

Gương xáo
F′ U′ F U2 F′ U2 F

Gương giải
F′ U2 F U2 F′ U F



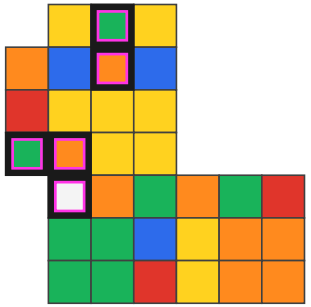
góc: sau–phải, trắng quay phải
cạnh: trước, xanh lá quay lên

☐ tay phải ☐ gương

Luyện tập

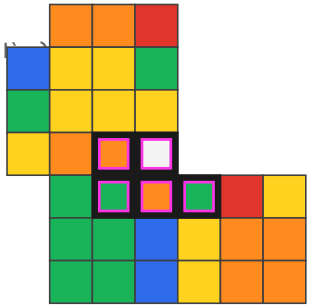
Mỗi ngày làm 10 thế, cả bản gương, đến khi nhìn là thấy chiêu.

Hai thế luyện trong video (bản gương, tay trái)



Xáo
F' U' F U2 F' U F

Đáp án (gập giấy che lại nếu muốn tự làm)
F' U' F U2 F' U F



Xáo
F' U F U' F' U2 F

Đáp án (gập giấy che lại nếu muốn tự làm)
F' U2 F U F' U' F

Bảng theo dõi: đánh dấu mỗi lần làm đúng không nhìn tờ này

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
tay phải	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
gương (tay trái)	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
ngày 1	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
ngày 2	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
ngày 3	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐

Hàng 'tay phải' / 'gương': mỗi ô là một trường hợp 1–12. Các hàng ngày: ô = số thế làm đúng trong ngày đó.

F2L dễ: bảng tóm tắt để in

Từ 1 phút xuống dưới 30 giây · cho người đã giải được bằng phương pháp người mới bản đen trắng (chữ = màu: W trắng · Y vàng · G xanh lá · B xanh dương · R đỏ · O cam)

Cách cầm khối

Khối đã giải xong.

VÀNG ở trên, XANH LÁ hướng về bạn, TRẮNG ở dưới.

Mỗi lần chỉ làm khe trước–phải (giữa tâm xanh lá và tâm cam).

Muốn làm khe khác: xoay cả khối cho khe đó về trước–phải.

Cách dùng tờ này

1. Cầm khối đã giải.
2. Xoay theo dãy 'Xáo' của trường hợp.
3. So với hình: phải giống hệt (khung đậm = cặp cần ghép).
4. Làm 'Giải', xem khối có về nguyên vẹn không.
5. Lặp lại, rồi tập bản gương (tay trái).

Hai chiêu cần nhớ

Chiêu 1: R U R' · Chiêu 2: R U' R'

Gương (tay trái): F' U' F · F' U F

Mọi trường hợp dưới đây = một chiêu, hoặc chiêu thứ nhất đưa về chiêu 1 / 2.

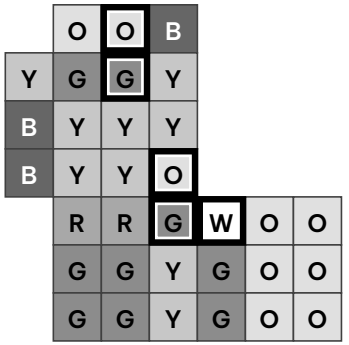
Thế lệch một nấc: xoay tầng trên (U) cho khớp hình rồi làm.

Tối đa 7 nước. 12 trường hợp, mỗi cái có gương = 24 hình.

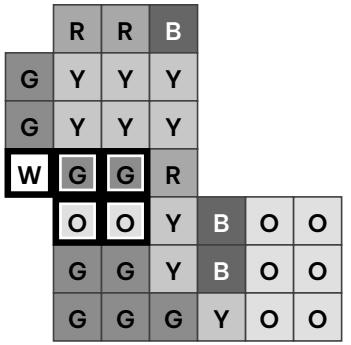
Cách đọc hình: giữa là mặt trên (vàng); ngay dưới là mặt trước (xanh lá); bên phải mặt trước là mặt phải (cam); trên cùng là hàng trên của mặt sau; bên trái là hàng trên của mặt trái. Khung đậm = cặp góc trắng + cạnh cần ghép.

Kí hiệu (vàng ở trên, nhìn từ phía bạn)

R	mặt phải xoay lên	**U2**	tầng trên xoay nửa vòng
R'	mặt phải xoay xuống	**F**	mặt trước xoay xuôi (như kim đồng hồ)
U	tầng trên xoay sang trái	**F'**	mặt trước xoay ngược
U'	tầng trên xoay sang phải		



Trường hợp 1: R U R'

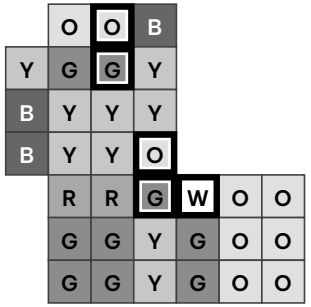


Trường hợp 2: R U' R'

F2L dễ · trường hợp 1–6

Hình = khối sau khi xáo theo dãy ghi bên cạnh. Khung đậm = góc trắng + cạnh của khe cần đưa vào. Mặt trước–trái (chữ = màu: W trắng · Y vàng · G xanh lá · B xanh dương · R đỏ · O cam)

Trường hợp 1



Xáo
R U′ R′

Giải
R U R′

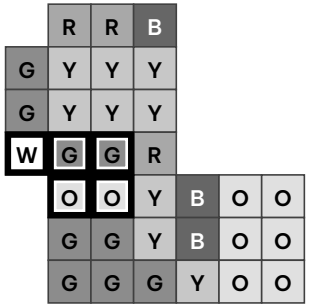
Gương xáo
F′ U F

Gương giải
F′ U′ F

góc: trước–phải, trắng quay phải
cạnh: sau, xanh lá quay lên

☐ tay phải ☐ gương

Trường hợp 2



Xáo
R U R′

Giải
R U′ R′

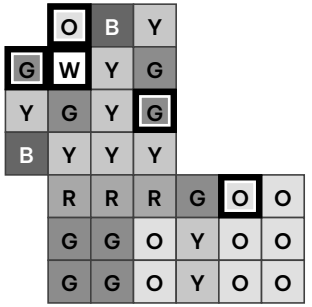
Gương xáo
F′ U′ F

Gương giải
F′ U F

góc: trước–trái, trắng quay trái
cạnh: trước, xanh lá quay lên

☐ tay phải ☐ gương

Trường hợp 3



Xáo
R U′ R′ F′ U F

Giải
F′ U′ F R U R′

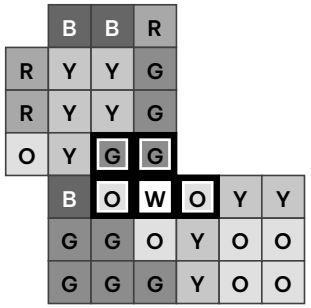
Gương xáo
F′ U F R U′ R′

Gương giải
R U R′ F′ U′ F

góc: sau–trái, trắng quay lên
cạnh: phải, xanh lá quay lên

☐ tay phải ☐ gương

Trường hợp 4



Xáo
R U′ R′ U2 F′ U′ F

Giải
F′ U F U2 R U R′

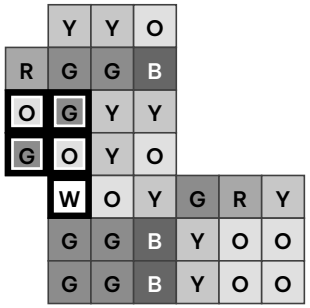
Gương xáo
F′ U F U2 R U R′

Gương giải
R U′ R′ U2 F′ U′ F

góc: trước–phải, trắng quay trước
cạnh: trước, xanh lá quay lên

☐ tay phải ☐ gương

Trường hợp 5



Xáo
R U′ R′ U F′ U2 F

Giải
F′ U2 F U′ R U R′

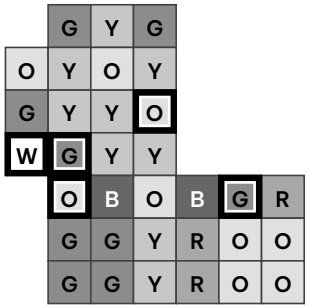
Gương xáo
F′ U F U′ R U2 R′

Gương giải
R U2 R′ U F′ U′ F

góc: trước–trái, trắng quay trước
cạnh: trái, xanh lá quay lên

☐ tay phải ☐ gương

Trường hợp 6



Xáo
F′ U F U2 R U′ R′

Giải
R U R′ U2 F′ U′ F

Gương xáo
R U′ R′ U2 F′ U F

Gương giải
F′ U′ F U2 R U R′

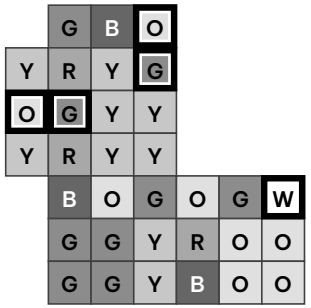
góc: trước–trái, trắng quay trái
cạnh: phải, xanh lá quay phải

☐ tay phải ☐ gương

F2L dễ · trường hợp 7–12

Hình = khối sau khi xáo theo dãy ghi bên cạnh. Khung đậm = góc trắng + cạnh của khe cần điền. Mặt trắng hướng lên (chữ = màu: W trắng · Y vàng · G xanh lá · B xanh dương · R đỏ · O cam)

Trường hợp 7



Xáo
R U R′ U2 R U′ R′

Giải
R U R′ U2 R U′ R′

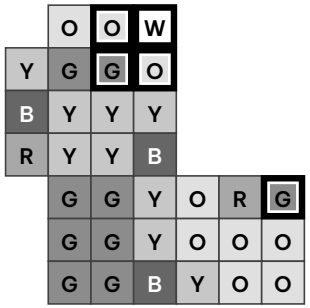
Gương xáo
F′ U′ F U2 F′ U F

Gương giải
F′ U′ F U2 F′ U F

góc: sau–phải, trắng quay phải
cạnh: trái, xanh lá quay lên

☐ tay phải ☐ gương

Trường hợp 8



Xáo
R U′ R′ U′ R U R′

Giải
R U′ R′ U R U R′

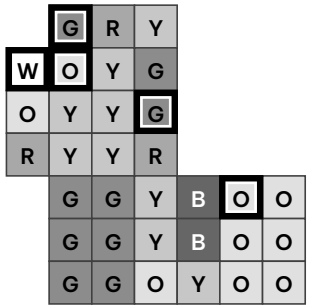
Gương xáo
F′ U F U F′ U′ F

Gương giải
F′ U F U′ F′ U′ F

góc: sau–phải, trắng quay sau
cạnh: sau, xanh lá quay lên

☐ tay phải ☐ gương

Trường hợp 9



Xáo
R U′ R′ U R U R′

Giải
R U′ R′ U′ R U R′

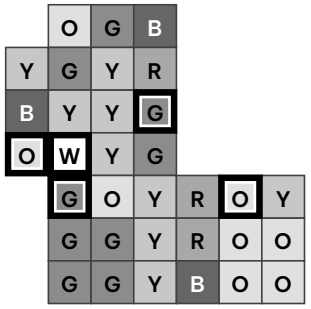
Gương xáo
F′ U F U′ F′ U′ F

Gương giải
F′ U F U F′ U′ F

góc: sau–trái, trắng quay trái
cạnh: phải, xanh lá quay lên

☐ tay phải ☐ gương

Trường hợp 10



Xáo
R U R′ U′ R U2 R′

Giải
R U2 R′ U R U′ R′

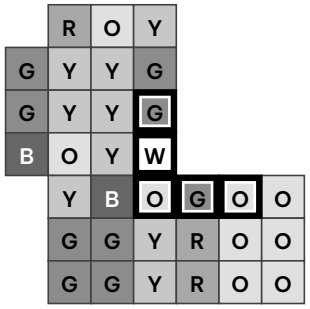
Gương xáo
F′ U′ F U F′ U2 F

Gương giải
F′ U2 F U′ F′ U F

góc: trước–trái, trắng quay lên
cạnh: phải, xanh lá quay lên

☐ tay phải ☐ gương

Trường hợp 11



Xáo
R U′ R′ U R U2 R′

Giải
R U2 R′ U′ R U R′

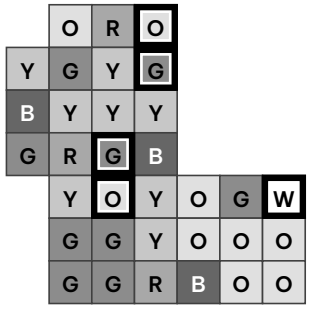
Gương xáo
F′ U F U′ F′ U2 F

Gương giải
F′ U2 F U F′ U′ F

góc: trước–phải, trắng quay lên
cạnh: phải, xanh lá quay lên

☐ tay phải ☐ gương

Trường hợp 12



Xáo
R U R′ U2 R U2 R′

Giải
R U2 R′ U2 R U′ R′

Gương xáo
F′ U′ F U2 F′ U2 F

Gương giải
F′ U2 F U2 F′ U F

góc: sau–phải, trắng quay phải
cạnh: trước, xanh lá quay lên

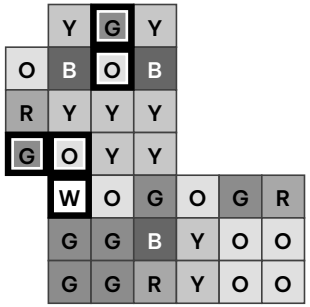
☐ tay phải ☐ gương

Luyện tập

Mỗi ngày làm 10 thế, cả bản gương, đến khi nhìn là thấy chiêu.

bản đen trắng (chữ = màu: W trắng · Y vàng · G xanh lá · B xanh dương · R đỏ · O cam)

Hai thế luyện trong video (bản gương, tay trái)

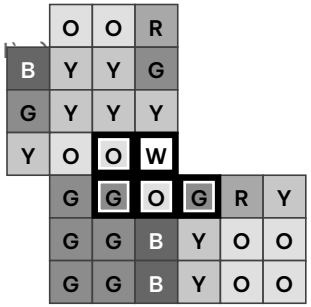


Xáo

F′ U′ F U2 F′ U F

Đáp án (gập giấy che lại nếu muốn tự làm)

F′ U′ F U2 F′ U F



Xáo

F′ U F U′ F′ U2 F

Đáp án (gập giấy che lại nếu muốn tự làm)

F′ U2 F U F′ U′ F

Bảng theo dõi: đánh dấu mỗi lần làm đúng không nhìn tờ này

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
tay phải	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
gương (tay trái)	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
ngày 1	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
ngày 2	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
ngày 3	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐

Hàng 'tay phải' / 'gương': mỗi ô là một trường hợp 1–12. Các hàng ngày: ô = số thế làm đúng trong ngày đó.